

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**
Bản án số: 268/2019/HSST
Ngày: 22/7/2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh.

Thẩm phán: Ông Đặng K Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Quang Việt
2. Bà Lê Thị Nhung
3. Bà Lê Thị Xuân Lang

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Tr Hưng – Thư ký Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nông Thị Minh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 239/2019/HSST ngày 04/5/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1226/2019/QĐST-HS ngày 04/7/2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Q M; giới tính: nam; sinh ngày: 28/11/1976; tại: thành phố Đà Nẵng; nơi đăng ký HKTT: Tổ 10, khu phố Trung Nghĩa, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng; chỗ ở: 103 Đường D3, tổ 4, khu phố A, phường PLB, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lái xe; con ông Nguyễn Văn T (chết) và bà Bùi Thị H T, sinh năm 1946; vợ: Trần Thị Kim H, sinh năm 1976; con: có 02 con (con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2008); tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt, tạm giam từ ngày 18/3/2018 (Có mặt).

Những người tham gia tố tụng khác:

+Người bào chữa: Bà Lê Nguyễn Q T là Luật sư của Văn phòng Luật sư Q T thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Nguyễn Q M (Có mặt).

+Bị hại: Ông Lê V S, sinh năm 1966 (chết).

Đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Bà Châu Th H, sinh năm 1963 (có mặt).
2. Chị Châu Th Th Huệ, sinh năm 1981 (có mặt).
3. Chị Châu Thị Th K, sinh năm 1984 (có mặt)
4. Anh Lê V S, sinh năm 1986 (có mặt).
5. Anh Lê V Tr, sinh năm 1991 (vắng mặt).
6. Cụ Nguyễn Thị Bu, sinh năm 1945 (vắng mặt).

Cùng trú tại địa chỉ: 30 Đường 6C, khu phố 3, phường PB, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

+Người làm chứng:

1. Bà Võ Thị TD, sinh năm 1985; địa chỉ: Ấp 1, xã TK, huyện TM, tỉnh Đồng Tháp (vắng mặt).
2. Bà Võ Thị LP, sinh năm 1982; địa chỉ: 246/A TTT, phường 3, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).
3. Lê Minh V, sinh năm 1975; địa chỉ: 4A Đường 58, phường PLA, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ 00 phút, ngày 17/3/2018, chị Châu Thị Th K, bà Châu Th H (mẹ chị K), ông Lê V S (cK bà H) và ông Lê Minh V (em ông Sáu) cùng đi đến nhà trọ số 103 Đường D3, tổ 4, khu phố 6, phường PLB, Quận C gặp chị Trần Thị Kim H để đòi 30.000.000 đồng là tiền chị Kim H vay của chị K nhưng không chịu trả. Trong lúc đòi tiền nợ thì giữa chị K và chị Kim H xảy ra mâu thuẫn cãi nhau. Ngay lúc này, Nguyễn Q M (là cK của Kim H) đi chơi về nghe sự việc nên đến nói chuyện với phía gia đình chị K. Ông Sáu nói “vợ cK mày mượn tiền con tao không trả, còn chửi con tao” và bước đến dùng tay đánh vào mặt của Q M, dẫn đến ông Sáu và Q M ôm vật nhau. Thấy vậy, ông Lê Minh V nhảy vào cùng Lê V S ôm vật, đánh nhau với Nguyễn Q M, làm cả 03 người cùng té ngã xuống nền đường, Q M bị vật xuống nền đường trầy xước mặt, tay và chân thì được mọi người can ngăn.

Bực tức, Q M đi vào nhà đến quầy bán bún bò của vợ lấy 01 con dao dài khoảng 30 cm cầm bằng tay phải mũi dao hướng về phía trước chạy đến đuổi đâm chị K làm chị K bỏ chạy và bị vấp ngã, Q M cầm dao lao đến đâm 03 nhát trúng vào hông phải, đùi phải và đùi trái của chị K gây thương tích. Ông Sáu cầm cái lò nướng thịt bằng kim loại bước đến đứng đánh từ phía sau trúng vào người Q M thì bị Q M quay lại dùng dao đâm 03 nhát trúng vào sườn trái của ông Sáu, làm ông Sáu bỏ chạy. Sau đó, Q M tiếp tục đi đến chỗ chị K đưa dao

lên nhưng thấy chị K bị thương nên đã dừng lại và đi ra giữa đường chặn xe để đưa đi cấp cứu nhưng không được. Q M đi vào nhà để dao lại vị trí ban đầu, lấy xe máy bỏ đi đến Công an Quận C để đầu thú (bút lục 45). Ông Sáu và chị K được quần chúng đưa đến Bệnh viện Quận 2 cấp cứu, sau đó được chuyển đến Bệnh viện Nhân dân Gia Định. Đến 23h50' ngày 17/3/2018, ông Sáu chết.

- Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số 359-18/KLGD-PY ngày 11/4/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh, ghi nhận ông Lê V S có 03 vết thương gồm: Ổ liên sườn 5 vùng lưng trái; vết thương ở đầu xương sườn 11 bên trái trên đường nách giữa; vết thương ở liên sườn 11 bên trái đường nách sau.

Cơ chế hình thành dấu vết thương tích trên người nạn nhân: Các vết đứt và thủng da đều có bờ mép sắc gọn, do vật sắc nhọn gây ra theo cơ chế đâm. Nguyên nhân “Lê V S chết do vết thương đâm thủng động mạch chủ bụng, đứt thận trái và tụy”. (Bút lục 68 - 69).

- Tại bản kết luận giám định số 109-18/KLGD-SV ngày 17/5/2018 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: Mẫu máu ghi thu của Lê V S thuộc nhóm máu O và con dao có chất màu nâu đỏ dính trên lưỡi dao (tập trung ở ½ mặt lưỡi có chữ, vùng từ mũi dao xuống) là máu người, nhóm máu O, cùng nhóm máu với mẫu máu ghi thu của Lê V S.

Riêng chị Châu Thị Th K từ chối giám định thương tích nên Cơ quan điều tra tiến hành trưng cầu giám định qua hồ sơ.

Tại bản kết luận giám định pháp y trên hồ sơ số 66/GĐHS.18 ngày 29/10/2018 của Trung tâm Pháp y - Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh về thương tích của Châu Thị Th K, kết luận: Trường hợp này không thuộc 01 trong 03 trường hợp nêu trong Thông tư 47/2013/TT-BYT ngày 31/12/2013 và Thông tư 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế quy định về các trường hợp giám định qua hồ. Do đó, Trung tâm Pháp y không giám định thương tích qua hồ sơ (bút lục 218).

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Q M đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, phù hợp với kết quả điều tra vụ án. Nguyễn Q M không đề nghị giám định thương tích do quá trình đánh, vật nhau với ông Sáu gây ra cho mình và không yêu cầu xử lý về hình sự.

Chị Châu Thị Th K đã có đơn từ chối giám định thương tích, không yêu cầu xử lý về hình sự và không yêu cầu Nguyễn Q M bồi thường về dân sự đối với hành vi của Nguyễn Q M gây thương tích cho chị K.

+Vật chứng thu giữ: 01 con dao dài khoảng 30cm, cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài khoảng 19cm, sắc nhọn, bản lưỡi chỗ lớn nhất khoảng 4 cm; 01 bếp nướng than bằng kim loại cao khoảng 80cm, rộng khoảng 40cm dài khoảng 60cm, có 4 chân; 04 đôi dép các loại.

+Về trách nhiệm dân sự: Bà Châu Th H đại diện gia đình bị hại Lê V S yêu cầu Nguyễn Q M bồi thường 200.000.000 đồng tiền chi phí mai táng cho nạn nhân và 100.000.000 đồng tiền tổn thất về tinh thần, tổng cộng là 300.000.000 đồng. Nguyễn Q M chưa bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 172/CT-VKS-P2 ngày 26/4/2019, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Q M về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố, trình bày lời luận tội, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra cũng như các tình tiết định khung, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 126; các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo Nguyễn Q M mức án từ 16 năm đến 18 năm tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường thiệt hại về tính mạng bị hại cho đại diện hợp pháp của ông Lê V S và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bào chữa cho bị cáo Nguyễn Q M, luật sư thống nhất với tội danh và khung hình phạt Viện kiểm sát truy tố nên không tranh luận. Luật sư chỉ phân tích về các tình tiết giảm nhẹ và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: Về nguyên nhân xảy ra vụ án, bị cáo phạm tội một phần bị kích động do bị hại cũng có một phần lỗi, dùng tay tấn công đánh vào mặt bị cáo trước và dùng cái bếp bằng inox tấn công đánh từ phía sau gây thương tích cho bị cáo. Bị cáo nhất thời phạm tội, không nhận thức hết được hậu quả nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của mình gây ra; sau khi phạm tội thấy bị hại bị thương đã dừng lại để gọi xe cấp cứu nhưng không được nên đã tự giác đến cơ quan Công an đầu thú; gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là lao động chính nuôi hai con còn nhỏ; đề nghị áp dụng các điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn Q M mức án kHn K, dưới mức Viện kiểm sát đề nghị, cho bị cáo cơ hội cải tạo để sớm hòa nhập xã hội, làm lại cuộc đời.

+Đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Châu Th H và bà Châu Thị Th K đề nghị Tòa án xét xử nghiêm theo quy định của pháp luật. Ông Lê V S đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì gia đình Nguyễn Q M có hoàn cảnh khó khăn, các con còn nhỏ.

Bị cáo Nguyễn Q M thống nhất với quan điểm bào chữa của Luật sư nên không tranh luận, bị cáo chỉ nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bản thân đã nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, con còn nhỏ nên xin được hưởng mức án kHn K để sớm chấp hành xong bản án và làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Q M đã khai nhận toàn bộ diễn biến về hành vi khách quan dẫn đến việc Nguyễn Q M sử dụng 01 con dao dài khoảng 30 cm cầm bằng tay phải tấn công gây thương tích cho chị K; khi ông Sáu cầm cái lò nướng thịt đánh từ phía sau trúng vào người thì Lê Q M quay lại dùng dao đâm nhiều nhát trúng vào sườn trái của ông Sáu gây thương tích làm ông Sáu bỏ chạy. Nội dung bị cáo Lê Q M khai nhận về cơ bản phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố.

Xét, theo bản kết luận giám định pháp y tử thi số 359-18/KLGD-PY ngày 11/4/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh, ghi nhận ông Lê V S có 03 vết thương, gồm: vết thương ở liên sườn 5 vùng lưng trái; vết thương ở đầu xương sườn 11 bên trái trên đường nách giữa; vết thương ở liên sườn 11 bên trái đường nách sau.

- Cơ chế hình thành dấu vết thương tích trên người nạn nhân: Các vết đứt và thủng da đều có bờ mép sắc gọn, do vật sắc nhọn gây ra theo cơ chế đâm.

- Kết luận: “Lê V S chết do vết thương đâm thủng động mạch chủ bụng, đứt thận trái và tụy” - (bút lục 68- 69).

Tại bản kết luận giám định số 109-18/KLGD-SV ngày 17/5/2018, của Trung tâm Pháp y - Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: Mẫu máu ghi thu của Lê V S thuộc nhóm máu O và con dao có chất màu nâu đỏ dính trên lưỡi dao (tập trung ở ½ mặt lưỡi có chữ, vùng từ mũi dao xuống) là máu người, nhóm máu O, cùng nhóm máu với mẫu máu ghi thu của Lê V S.

Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Q M tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với: biên bản về việc người phạm tội ra đầu thú, các biên bản (thu giữ vật chứng, khám nghiệm hiện trường và xem xét dấu vết cơ thể), bản kết luận giám định, lời khai người làm chứng; hung khí bị cáo sử dụng để gây án phù hợp với thương tích đã gây ra cho bị hại (được thể hiện tại bản kết luận giám định pháp y tử thi - kèm bản ảnh); cùng các tài liệu, biên bản về hoạt động tố tụng khác của Cơ quan điều tra đã thu thập có tại hồ sơ vụ án.

Đã có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 21h00' ngày 17/3/2018, do bức tức vì bị ông Lê V S chửi vợ cK Nguyễn Q M vay tiền của chị Châu Thị Th K (là con gái ông Sáu) mà không trả, rồi bị ông Sáu dùng tay đánh một cái vào mặt và ông Sáu cùng ông Lê Minh V ôm, vật, đánh nhau với Nguyễn Q M; đã được mọi người can ngăn. Nguyễn Q M đã đi vào nhà lấy 01 con dao dài khoảng 30cm quay ra sử dụng để tấn công, đuổi đâm chị Châu Thị Th K gây thương tích. Thấy chị K bị tấn công, ông Sáu đã sử dụng chiếc bếp nướng than bằng kim loại đánh trúng vào người Nguyễn Q M một cái từ phía sau thì bị Minh quay lại,

dùng dao đâm 03 nhát vào vùng lưng và sườn trái của ông Sáu gây thương tích; dẫn đến hậu quả làm ông Lê V S tử vong.

Như vậy, với hậu quả gây ra trong vụ án đã tước đoạt trái phép tính mạng của ông Lê V S và hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Q M đã phạm vào tội “*Giết người*”; tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xét, chỉ vì những mâu thuẫn nhỏ phát sinh trong cuộc sống, có thể tìm cách giải quyết; nhưng với thái độ coi thường tính mạng, sức khỏe người khác và sẵn sàng sử dụng vũ lực để giải quyết mâu thuẫn; bị cáo Nguyễn Q M lại vô cớ sử dụng một con dao lưỡi nhọn, sắc bằng kim loại dài khoảng 30cm là hung khí, để tấn công đâm trúng vào hông phải, đùi phải và đùi trái của chị K gây thương tích. Lúc này, ông Lê V S thấy chị K bị tấn công nên cầm 01 cái lò nướng thịt bằng kim loại bước đến đứng đánh từ phía sau trúng vào người Nguyễn Q M để ngăn cản thì bị Nguyễn Q M quay lại dùng dao đâm 03 nhát với lực tác động mạnh vào vùng sườn trái của ông Sáu, gây ra những vết thương đâm thủng động mạch chủ bụng, đứt thận trái và tụy; đây là nguyên nhân tất yếu mà hậu quả đã tước đoạt trái phép tính mạng của bị hại. Nên bị cáo Nguyễn Q M đã phạm tội thuộc trường hợp “có tính chất côn đồ”, là tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Do đó về hình phạt, cần xét xử nghiêm đối với bị cáo Nguyễn Q M theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Q M là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã tước đoạt trái phép tính mạng của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ; gây ra những mất mát, đau thương không gì bù đắp được cho thân nhân của bị hại, và gây tác động xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội. Bị cáo Nguyễn Q M là người có đầy đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vẫn cố ý phạm tội.

Để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, về hình phạt đặt ra phải nghiêm, cần có một thời gian đủ dài cách ly xã hội mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo nói riêng và công tác đấu tranh, phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng xem xét: bị cáo phạm tội lần đầu, về nhân thân chưa có tiền án, tiền sự; về nguyên nhân xảy ra vụ án, bị hại trước đó đã có những lời nói, chửi, dùng tay đánh vào mặt bị cáo trước; tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, có thái độ khai báo thành khẩn; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường, khắc phục một phần thiệt hại về tính mạng bị hại và tại phiên tòa, tự nguyện bồi thường; thể hiện sự ăn năn hối cải; gia đình bị cáo thuộc thành phần lao động có hoàn cảnh khó khăn về kinh tế, hai con còn nhỏ; và tại phiên tòa một trong các đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; để giảm nhẹ cho bị cáo Nguyễn Q M một phần hình phạt đáng ra phải

chịu theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

+Về thủ tục tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử : các Cơ quan tiến hành tố tụng (Cơ quan CSĐT Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh), người tiến hành tố tụng và Luật sư; đã thực hiện các quyết định tố tụng và hành vi tố tụng đúng về trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo thừa nhận tự nguyện khai báo không bị bức cung, dùng nhục hình và các khiêu nại của Nguyễn Q M trong các giai đoạn tiến hành tố tụng đều được người có thẩm quyền của các Cơ quan tiến hành tố tụng giải quyết theo đúng quy định của pháp luật; nên đều hợp pháp.

+Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra, bà Châu Th H đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo Nguyễn Q M bồi thường 200.000.000 đồng tiền chi phí mai táng và 100.000.000 đồng tiền tổn thất về tinh thần, tổng cộng là 300.000.000 đồng. Chị Trần Thị Kim H (là vợ bị cáo Nguyễn Q M), đã bồi thường tổng cộng là 80.000.000 đồng.

Theo quy định tại Điều 676 Bộ luật Dân sự 2015 thì hàng thừa kế thứ nhất của ông Lê V S (đã chết) làm người đại diện hợp pháp của bị hại trong vụ án gồm: cụ Nguyễn Thị Bu, sinh năm 1945 (là mẹ của ông Sáu); bà Châu Th H, sinh năm 1963 (là vợ của ông Sáu); và 04 người con của ông Sáu là các anh, chị: Châu Th Th Huệ, sinh năm 1981; Châu Thị Th K, sinh năm 1984; Lê V S, sinh năm 1986; Lê V Tr, sinh năm 1991;

Tại phiên tòa, giữa bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại (gồm: bà Châu Th H và các anh, chị Châu Thị Th K, Lê V S) thỏa thuận: Nguyễn Q M có trách nhiệm tiếp tục bồi thường thiệt hại về tính mạng bị hại cho đại diện hợp pháp của ông Lê V S số tiền 120.000.000 đồng (chi phí mai táng, tiền mất thu nhập và tổn thất về tinh thần).

Xét, sự thỏa thuận nêu trên là tự nguyện, mức và phương thức bồi thường phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); các Điều 584, 585, 586 và Điều 591 của Bộ luật Dân sự 2015; nên ghi nhận.

Do đó, buộc bị cáo Nguyễn Q M có trách nhiệm bồi thường về tính mạng bị hại cho đại diện hợp pháp của ông Lê V S 120.000.000 đồng.

+Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, xét:

- 01 con dao dài khoảng 30cm, cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài khoảng 19cm, sắc nhọn, bản lưỡi chỗ lớn nhất khoảng 4 cm; 01 bếp nung than bằng kim loại (cao khoảng 80cm, rộng khoảng 40cm dài khoảng

60cm, có 4 chân); 04 đôi dép các loại; là phương tiện phạm tội và những đồ vật thu giữ trong vụ án không có giá trị sử dụng; nên tịch thu tiêu hủy toàn bộ.

+Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, buộc bị cáo Nguyễn Q M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo mức có giá ngạch trên số tiền phải thanh toán, theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Đối với thương tích của chị Châu Thị Th K do Nguyễn Q M gây ra: Trong giai đoạn điều tra, chị K tự nguyện có đơn từ chối giám định thương tích, không yêu cầu xử lý về hình sự, không yêu cầu Nguyễn Q M bồi thường về dân sự và cơ quan giám định từ chối giám định vì không thuộc trường hợp giám định về thương tích qua hồ sơ; nên Cơ quan điều tra không xử lý Nguyễn Q M về hành vi này là phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

+ Căn cứ vào điểm n khoản 1 Điều 123; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Q M 16 (mười sáu) năm tù về tội Giết người. Thời hạn tù tính kể từ ngày 18/3/2018.

+Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào khoản 2 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); các Điều 584, 585, 586 và Điều 591 của Bộ luật Dân sự 2015.

Do đó, buộc bị cáo Nguyễn Q M có trách nhiệm tiếp tục bồi thường về tính mạng bị hại cho đại diện hợp pháp của ông Lê V S (gồm: cụ Nguyễn Thị Bu, sinh năm 1945 (là mẹ của ông Sáu); bà Châu Th H, sinh năm 1963 (là vợ của ông Sáu); và 04 người con của ông Sáu là các anh, chị: Châu Th Th Huệ, sinh năm 1981; Châu Thị Th K, sinh năm 1984; Lê V S, sinh năm 1986; Lê V Tr, sinh năm 1991) tổng số tiền là 120.000.000 (một trăm hai mươi triệu) đồng.

+Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao dài khoảng 30cm, cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài khoảng 19cm, sắc nhọn, bản lưỡi chỗ lớn nhất khoảng 4 cm; 01 bếp nướng than bằng kim loại (cao khoảng 80cm, rộng khoảng 40cm dài khoảng 60cm, có 4 chân); 04 đôi dép các loại; 05 mẫu máu thu tại hiện trường.

(Vật chứng theo các biên bản giao nhận tang tài vật số 170/19 ngày 14 tháng 02 năm 2019 của Cục thi hành án Dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

+Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) và 6.000.000 (sáu triệu) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Nộp tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Nội nh:

- TAND TC; (1)
- TAND C_p Cao; (1)
- VKSND TP. HCM; (3)
- C_c THA DS; (1)
- S_t phg; (1)
- Tr_i t_m giam; (2)
- B_cg; (1)
- _i di_n b_h (1)
- (1)
- Lu_t s; (1)
- THA HS; (2)
- Phng PC 53 - CA TP. HCM; (1)
- UBND n_i b_cg c_{tr}; (1)
- L_u: VT, THS, h_s; (23) (4)

**TM. H_i _{NG} XT X_S TH_M
TH_M PH_N - CH_TA PH_N T_A**

Nguy_n Tu_n Anh